

REQUEST FOR PROPOSALS (RFQ)/THƯ MỜI NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Solicitation Title <i>Nội dung báo giá:</i>	Development of the Animal Disease Surveillance and Reporting	Phát triển hệ thống thông tin thành phần Giám sát và Báo cáo Dịch bệnh Động vật
RFQ Release Date <i>Ngày mời báo giá:</i>	June 16, 2026	ngày 16 tháng 06 năm 2026
Questions due date <i>Thời hạn gửi câu hỏi:</i>	5PM, June 18, 2026 to email procurementvietnam@fhi360.org Responses to questions and queries (if any) will be posted on the posting link by 5PM, June 22, 2026	17:00 ngày 18 tháng 06 năm 2026 tới địa chỉ email: procurementvietnam@fhi360.org Phản hồi cho các câu hỏi và thắc mắc (nếu có) sẽ được đăng tải trên đường dẫn thông báo trước 17:00 ngày 22 tháng 06 năm 2026
Submission deadline <i>Thời hạn nộp báo giá:</i>	5PM June 24, 2026	trước 17:00 ngày 24 tháng 06 năm 2026
Submit Proposal to/ Địa chỉ nhận hồ sơ báo giá:	procurementvietnam@fhi360.org Please clearly note in the subject line: “Proposal-Development-AH Surveillance-Reporting”	procurementvietnam@fhi360.org Vui lòng ghi rõ trong tiêu đề email: “Proposal-Development-AH Surveillance-Reporting”
Anticipated Contract Start Date <i>Dự kiến ngày kí hợp đồng:</i>	July 10, 2026	Ngày 10 tháng 07 năm 2026
Method of Submittal: <i>Phương thức nộp báo giá:</i>	Respond via e-mail with attached document in PDF format. Pricing should be provided in Excel format unless otherwise specified. The vendor agrees to hold the prices in its offer firm for 90 days from the submission date specified for the receipt of offers, unless another time is specified in the addendum of the RFP.	Vui lòng gửi báo giá qua email kèm theo tài liệu đính kèm ở định dạng PDF. Vui lòng cung cấp báo giá ở định dạng Excel trừ khi có quy định khác. Nhà cung cấp đồng ý giữ nguyên giá chào trong hồ sơ báo giá của mình trong vòng 90 ngày kể từ ngày hết hạn nhận báo giá, trừ khi có quy định khác trong phụ lục của Thư mời báo giá.

<u>Background</u>	<u>Bối cảnh</u>
<p>FHI 360 is a nonprofit human development organization dedicated to improving lives in lasting ways by advancing integrated, locally driven solutions. Our staff includes experts in health, public health threats, education, nutrition, environment, economic development, civil society, gender, youth, research, technology, communication, and social marketing – creating a unique mix of capabilities to address today’s interrelated development challenges. FHI 360 is currently implementing programs to address challenges in HIV prevention, testing, and treatment; Tuberculosis (TB) case finding and treatment; antimicrobial resistance; health system strengthening; maternal and child health and nutrition; and Global Health Security (GHS). Funded by the U.S. Government, the STRengthening Infectious disease DEtection Systems (STRIDES) and EpiC (Meeting Targets and Maintaining Epidemic Control) Activity advances cross-sectoral efforts to successfully identify, manage, and respond to infectious disease threats; detect and prevent further outbreaks; and instill confidence in the operability of a country’s disease</p>	<p>FHI 360 là một tổ chức phi lợi nhuận hoạt động trong lĩnh vực phát triển con người, cam kết cải thiện cuộc sống một cách bền vững thông qua việc thúc đẩy các giải pháp thích hợp với nhu cầu địa phương. Đội ngũ nhân sự của FHI 360 bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực y tế, sức khỏe cộng đồng, giáo dục, dinh dưỡng, môi trường, phát triển kinh tế, xã hội dân sự, giới, thanh niên, nghiên cứu, công nghệ, truyền thông và tiếp thị xã hội, tạo nên năng lực đa ngành nhằm giải quyết các thách thức phát triển có tính liên kết. Hiện nay, FHI 360 đang triển khai các chương trình nhằm giải quyết các thách thức trong phòng ngừa, xét nghiệm và điều trị HIV; phát hiện và điều trị bệnh Lao (TB); kháng kháng sinh (AMR); tăng cường năng lực hệ thống y tế; sức khỏe bà mẹ, trẻ em và dinh dưỡng; cũng như An ninh Y tế Toàn cầu (GHS). Được tài trợ bởi Chính phủ Hoa Kỳ, Dự án STRIDES và dự án EpiC nhằm thúc đẩy các nỗ lực liên ngành phát hiện, quản lý và ứng phó hiệu quả với các mối đe dọa bệnh truyền nhiễm; phát hiện và ngăn ngừa các đợt bùng phát dịch bệnh tiếp theo; đồng thời tăng cường niềm tin</p>

<p>surveillance and detection structures. As part of this effort, baseline assessments will be conducted across human health, public health, hospital, and animal health laboratories to map current capacities, identify gaps, and inform system strengthening and coordinated laboratory network development in seven supported provinces (An Giang, Can Tho City, Dong Nai, HCMC, Nghe An, Quang Ninh, and Thai Nguyen). FHI 360 is seeking a qualified vendor to provide services for the development of the "Animal Disease Surveillance and Reporting-VAHIS 2.0" component system</p>		<p>vào khả năng vận hành của hệ thống giám sát và phát hiện dịch bệnh của quốc gia. Trong khuôn khổ hoạt động này, các đánh giá cơ sở ban đầu sẽ được thực hiện tại các phòng xét nghiệm thuộc lĩnh vực y tế người, y tế công cộng, bệnh viện và thú y nhằm đánh giá năng lực hiện tại, xác định khoảng trống và cung cấp cơ sở cho việc tăng cường hệ thống cũng như phát triển mạng lưới phòng xét nghiệm phối hợp tại bảy tỉnh/thành phố được hỗ trợ (An Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Nghệ An, Quảng Ninh và Thái Nguyên). FHI 360 tìm kiếm đơn vị cung cấp dịch vụ đủ năng lực để cung cấp dịch vụ phát triển hệ thống thông tin thành phần "Giám sát và Báo cáo Dịch bệnh Động vật - VAHIS 2.0".</p>											
<p>Objectives</p> <p>The VAHIS 2.0 system is developed to achieve the following objectives:</p> <ol style="list-style-type: none"> Early Disease Notification and Alert: Establish a timely, multi-channel mechanism for receiving animal disease information and triggering early warning alerts at all administrative levels. Inheritance and Upgrade of the Existing VAHIS Platform: Build upon the current VAHIS system, enhancing its features and architecture to meet present operational requirements while ensuring scalability for future expansion. Integration as a Component System within the National Livestock and Veterinary Information Ecosystem: Position VAHIS 2.0 as a fully interoperable subsystem within the national-level platform managed by the Department of Livestock Production and Animal Health (DAHP). Readiness for Integration with Ecosystem Components and human legal surveillance system: Ensure technical readiness for seamless integration with other component systems within DAHP's digital ecosystem, including the National Livestock Database (CSDL Chăn nuôi) and the Laboratory Testing Management System. And report to WAHIS and link to eCDS if required 		<p>Mục tiêu</p> <p>Hệ thống VAHIS 2.0 được phát triển nhằm đạt được các mục tiêu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông báo và cảnh báo sớm dịch bệnh: Thiết lập cơ chế đa kênh, kịp thời để tiếp nhận thông tin dịch bệnh động vật và kích hoạt cảnh báo sớm ở tất cả các cấp hành chính. Kế thừa và nâng cấp nền tảng VAHIS hiện có: Phát triển trên cơ sở hệ thống VAHIS hiện tại, nâng cấp tính năng và kiến trúc hệ thống đáp ứng vận hành hiện tại đồng thời bảo đảm khả năng mở rộng trong tương lai như theo dõi quá trình kiểm soát dịch bệnh, kiểm soát giết mổ và vận chuyển Tích hợp như một hệ thống thành phần trong hệ sinh thái thông tin chăn nuôi và thú y quốc gia: Định vị VAHIS 2.0 như một phân hệ có khả năng liên thông đầy đủ trong nền tảng cấp quốc gia do Cục Chăn nuôi và Thú y quản lý. Sẵn sàng tích hợp liền mạch với các hệ thống thành phần khác trong hệ sinh thái số của Cục Chăn nuôi và Thú y, bao gồm Cơ sở dữ liệu Chăn nuôi Quốc gia và Hệ thống Quản lý Xét nghiệm Phòng thí nghiệm; đồng thời có khả năng báo cáo lên WAHIS và kết nối sang eCDS khi có yêu cầu. 											
<p>Scope of Work</p>		<p>Phạm vi công việc</p>											
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Work Package</th> <th>Required Deliverables & Features</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> <p>WP1: Study & Develop System Documentation (20 days) Feasibility study on current VAHIS and integration with the National livestock Database</p> </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> User Requirements Document (URD) System Requirements Specification (SRS) Technical Architecture Document (TAD) Database Design Document + ERD + Data Dictionary UI/UX Wireframes & Interactive Prototype QA & Test Plan + UAT Scenario Catalogue </td> </tr> <tr> <td> <p>WP2</p> </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Authentication (SSO) </td> </tr> </tbody> </table>	Work Package	Required Deliverables & Features	<p>WP1: Study & Develop System Documentation (20 days) Feasibility study on current VAHIS and integration with the National livestock Database</p>	<ul style="list-style-type: none"> User Requirements Document (URD) System Requirements Specification (SRS) Technical Architecture Document (TAD) Database Design Document + ERD + Data Dictionary UI/UX Wireframes & Interactive Prototype QA & Test Plan + UAT Scenario Catalogue 	<p>WP2</p>	<ul style="list-style-type: none"> Authentication (SSO) 	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Gói công việc</th> <th>Sản phẩm bàn giao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> <p>WP1: Nghiên cứu và xây dựng tài liệu hệ thống (20 ngày) Đánh giá tính khả thi của hệ thống VAHIS hiện tại và khả năng tích hợp với Cơ sở dữ liệu Chăn nuôi Quốc gia</p> </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Tài liệu Yêu cầu Người dùng (URD) Đặc tả Yêu cầu Hệ thống (SRS) Tài liệu Kiến trúc Kỹ thuật (TAD) Tài liệu Thiết kế Cơ sở dữ liệu + ERD + Từ điển Dữ liệu Wireframe UI/UX và Prototype tương tác Kế hoạch QA & Kiểm thử + Danh mục kịch bản UAT </td> </tr> <tr> <td> <p>WP2: Phát triển hệ thống (Ứng dụng</p> </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Xác thực người dùng (SSO) </td> </tr> </tbody> </table>	Gói công việc	Sản phẩm bàn giao	<p>WP1: Nghiên cứu và xây dựng tài liệu hệ thống (20 ngày) Đánh giá tính khả thi của hệ thống VAHIS hiện tại và khả năng tích hợp với Cơ sở dữ liệu Chăn nuôi Quốc gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tài liệu Yêu cầu Người dùng (URD) Đặc tả Yêu cầu Hệ thống (SRS) Tài liệu Kiến trúc Kỹ thuật (TAD) Tài liệu Thiết kế Cơ sở dữ liệu + ERD + Từ điển Dữ liệu Wireframe UI/UX và Prototype tương tác Kế hoạch QA & Kiểm thử + Danh mục kịch bản UAT 	<p>WP2: Phát triển hệ thống (Ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xác thực người dùng (SSO)
Work Package	Required Deliverables & Features												
<p>WP1: Study & Develop System Documentation (20 days) Feasibility study on current VAHIS and integration with the National livestock Database</p>	<ul style="list-style-type: none"> User Requirements Document (URD) System Requirements Specification (SRS) Technical Architecture Document (TAD) Database Design Document + ERD + Data Dictionary UI/UX Wireframes & Interactive Prototype QA & Test Plan + UAT Scenario Catalogue 												
<p>WP2</p>	<ul style="list-style-type: none"> Authentication (SSO) 												
Gói công việc	Sản phẩm bàn giao												
<p>WP1: Nghiên cứu và xây dựng tài liệu hệ thống (20 ngày) Đánh giá tính khả thi của hệ thống VAHIS hiện tại và khả năng tích hợp với Cơ sở dữ liệu Chăn nuôi Quốc gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tài liệu Yêu cầu Người dùng (URD) Đặc tả Yêu cầu Hệ thống (SRS) Tài liệu Kiến trúc Kỹ thuật (TAD) Tài liệu Thiết kế Cơ sở dữ liệu + ERD + Từ điển Dữ liệu Wireframe UI/UX và Prototype tương tác Kế hoạch QA & Kiểm thử + Danh mục kịch bản UAT 												
<p>WP2: Phát triển hệ thống (Ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xác thực người dùng (SSO) 												

<p>System Development (WebApp + MobileApp)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • During the development process, a phased demonstration schedule will be mutually agreed upon between the parties • Events management by animal type (terrestrial/ aquatic/ wildlife) and diseased (Immediate event intake, verification, diagnostic test, historical reports, investigation, quantitative data, epidemiological comments, GPS, outbreak, control measures, and case closure processes (<i>Immediate event intake supporting multi-channel (Zalo form / Web / App) + Auto Event ID generation</i>) • Laboratory sample, submission, tracking & result management • Managing and controlling slaughtering and transportation. • Active Surveillance management by program: planning, review, approval, implementation. • GIS disease map, free-zone, analytical dashboards & data extraction • User management by Role-based access control (RBAC) • System admin: master data catalogues • Dynamic workflow builder control by admin. • Notifications & Alerts (event intake, diagnostics result) • Aggregated reporting to WAHIS through one of two methods: API integration or upload of system-generated files in the format prescribed by WAHIS (the approach will be agreed upon with the Epidemiology Division of the with the DAHP) • Integrated VAHIS2.0 with the national livestock database via the enterprise bus services. • API Specification 	<p>Web và Ứng dụng Di động)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xác thực người dùng (SSO) • Trong quá trình phát triển sẽ thống nhất lịch demo theo giai đoạn giữa các bên • Quản lý sự kiện dịch bệnh theo loại động vật (trên cạn/thủy sản/động vật hoang dã) bao gồm: tiếp nhận sự kiện khẩn cấp, xác minh, xét nghiệm chẩn đoán, tiêm chủng, báo cáo lịch sử, điều tra, dữ liệu định lượng, nhận xét dịch tễ, GPS, ổ dịch, biện pháp kiểm soát và quy trình đóng ca (<i>Hỗ trợ tiếp nhận đa kênh qua Zalo Form/Web/App và tự động sinh mã sự kiện</i>) • Quản lý mẫu xét nghiệm, gửi mẫu, theo dõi và quản lý kết quả • Quản lý kiểm soát giết mổ, vận chuyển • Quản lý giám sát chủ động theo chương trình: lập kế hoạch, rà soát, phê duyệt và triển khai • Bản đồ GIS dịch bệnh, vùng an toàn dịch bệnh, dashboard phân tích và trích xuất dữ liệu • Quản lý người dùng theo cơ chế phân quyền (RBAC) • Quản trị hệ thống: danh mục dữ liệu dùng chung (master data) • Công cụ cấu hình quy trình nghiệp vụ động do quản trị hệ thống điều khiển • Thông báo và cảnh báo (tiếp nhận sự kiện, kết quả chẩn đoán) • Báo cáo tổng hợp gửi WAHIS thông qua 1 trong 2 phương án API hoặc upload file xuất từ hệ thống theo format quy định của WAHIS (sẽ thống nhất phương án với phòng dịch tễ cục Chăn nuôi và Thú Y) • Tích hợp VAHIS2.0 với cơ sở dữ liệu chăn nuôi quốc gia thông qua nền tảng dịch vụ • Đặc tả API
<p>WP3: Training and Pilot (2 Provinces)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Training Plan (schedule, evaluation criteria) 	<p>WP3</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch đào tạo (lịch đào tạo, tiêu chí đánh giá) •

<p>Assign trainers to conduct 2 on-site training sessions across 2 provinces; Assign trainers to conduct 5 online refresher training sessions via Zoom for provinces</p>	<ul style="list-style-type: none"> The training environment must be separated from the live version database to prevent impacts on production data Role-specific PowerPoint training decks (per user role, Vietnamese) User Manuals + Quick Reference Cards (per role, Vietnamese) Tutorial video library ~ 15 videos with narration & subtitles (optional) Training Completion Report 	<p>Đào tạo và triển khai thí điểm (02 tỉnh) Bố trí giảng viên thực hiện 02 khóa đào tạo trực tiếp tại 02 tỉnh; Bố trí giảng viên thực hiện 05 khóa đào tạo lại trực tuyến qua Zoom cho các tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Bộ tài liệu đào tạo PowerPoint theo từng vai trò người dùng (tiếng Việt) Hướng dẫn sử dụng và thẻ hướng dẫn nhanh theo từng vai trò (tiếng Việt) Thư viện video hướng dẫn ~ 15 videos có thuyết minh và phụ đề (không bắt buộc) Báo cáo hoàn thành đào tạo
<p>WP4 Handover & 12-Month Support</p>	<ul style="list-style-type: none"> Mobile App iOS & Android (offline-capable) Data migration from VAHIS 1.0 Production deployment + Go-Live Full asset handover (source code, DB, config, docs) + technical workshop Information security classification proposal and certification assessment dossier Report: Unit Testing, Penetration Testing, UAT Warranty maintenance SLA: P1 ≤ 4 hrs P2 ≤ 1 day P3 ≤ 5 days 	<p>WP4 Bàn giao và hỗ trợ vận hành trong 12 tháng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Ứng dụng di động iOS & Android (hỗ trợ làm việc ngoại tuyến) Chuyển dữ liệu từ VAHIS 1.0 Triển khai môi trường vận hành chính thức và đưa hệ thống vào hoạt động (Go-Live) Bàn giao đầy đủ tài sản hệ thống (mã nguồn, cơ sở dữ liệu, cấu hình, tài liệu) và tổ chức hội thảo kỹ thuật chuyển giao Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và giấy chứng nhận An toàn hệ thống Báo cáo kiểm thử: Unit Testing, Penetration Testing, UAT SLA bảo hành và bảo trì: P1 ≤ 4 giờ P2 ≤ 1 ngày P3 ≤ 5 ngày
<p><i>*Note: WP 1 and 2: before September 30, 2026 WP 3 and 4: before December 31, 2026</i></p>		<p><i>*Ghi chú: WP 1 và 2: hoàn thành trước 30/9/2026 WP 3 và 4: hoàn thành trước 31/12/2026</i></p>	
<p><u>Submission Requirements</u> All proposals must be valid for 90 days from the date of submission to allow adequate time for organizational approval. Only shortlisted vendors will be contacted.</p>		<p><u>Yêu cầu nộp hồ sơ báo giá</u> Tất cả các hồ sơ đề xuất phải có giá trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày nộp để có đủ thời gian cho tổ chức phê duyệt. Chúng tôi sẽ chỉ liên hệ với các nhà cung cấp trong danh sách rút gọn.</p>	
<p><u>Required Documentation</u> Bidders are required to submit a comprehensive proposal including the following:</p> <ul style="list-style-type: none"> Technical Proposal: <ul style="list-style-type: none"> Methodology and Approach: A detailed description of the technical strategy and implementation methods. Work Plan and Timeline: A clear schedule of activities, milestones, and delivery dates. 		<p><u>Tài liệu Yêu cầu</u> Nhà thầu phải nộp hồ sơ đề xuất đầy đủ bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề xuất kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> Phương pháp luận và cách tiếp cận: Mô tả chi tiết chiến lược kỹ thuật và phương pháp triển khai. 	

<ul style="list-style-type: none"> ○ System Design and Architecture: Preliminary diagrams and descriptions of the proposed system framework. ○ Key Personnel: CVs/Resumes of essential staff, including a Project Manager, Technical Lead/Architect, Developers, and other relevant experts. ● Financial Proposal: <ul style="list-style-type: none"> ○ Detailed Cost Breakdown: A transparent budget including personnel fees, development costs, training expenses, and ongoing maintenance. ● Company Profile and Experience: <ul style="list-style-type: none"> ○ Company Registration: Legal documentation and operating licenses. ○ Proven Track Record: Descriptions of 1–2 similar projects successfully completed (case studies or references). 	<ul style="list-style-type: none"> ○ Kế hoạch công việc và tiến độ: Lịch trình rõ ràng về các hoạt động, mốc thực hiện và thời hạn bàn giao. ○ Thiết kế và kiến trúc hệ thống: Sơ đồ và mô tả sơ bộ về khung hệ thống đề xuất. ○ Nhân sự chủ chốt: Hồ sơ năng lực/CV của nhân sự chủ chốt bao gồm Quản lý dự án, Trưởng nhóm kỹ thuật/Kiến trúc sư hệ thống, Lập trình viên và các chuyên gia liên quan khác. ● Đề xuất tài chính: <ul style="list-style-type: none"> ○ Bảng phân tách chi phí chi tiết: Ngân sách minh bạch bao gồm chi phí nhân sự, phát triển hệ thống, đào tạo và bảo trì sau triển khai. ● Hồ sơ năng lực và kinh nghiệm công ty: <ul style="list-style-type: none"> ○ Đăng ký doanh nghiệp: Hồ sơ pháp lý và giấy phép hoạt động. ○ Kinh nghiệm thực hiện: Mô tả từ 1–2 dự án tương tự đã triển khai thành công (các dự án đã hoàn thành hoặc thư tham chiếu).
<p>Evaluation criteria: Proposals will be assessed based on the following criteria, with a maximum total score of 100 points:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Technical Approach and Methodology (60 points): <ul style="list-style-type: none"> ○ Technical Strategy: Clarity and feasibility of the proposed approach in addressing all system components. (20pts) ○ Project Timeline: A realistic schedule to meet all deliverables within the required timeframe. (10 pts) ○ Organizational Capability: Company profile including years in business and a proven track record of relevant experience (02 supported by case studies). (15 pts) ○ Staffing Plan: A comprehensive team structure with CVs for key technical positions, clearly outlining their qualifications and professional certifications. (15 pts) ● Specialized Experience and Technical Proficiency (15 points): <ul style="list-style-type: none"> ○ Experience in supporting the development and operation of information systems for the Ministry of Agriculture and Environment (MAE) (5 pts) ○ Proven experience with open-source technologies and best practices in open-source software development. (5 pts) ● Financial Proposal (30 points): Value for money relative to the proposed technical solution-mean the price is not based on the lowest price, but on the technical proposal solution. <p>Award Decision A purchase order may be awarded in VND to the responsive vendor whose proposal is deemed most advantageous to FHI 360, based on a combination of technical acceptability and the highest overall score.</p>	<p>Tiêu chí đánh giá: Hồ sơ đề xuất sẽ được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau, với tổng điểm tối đa là 100 điểm:</p> <p>Cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp triển khai (60 điểm):</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Chiến lược kỹ thuật: Mức độ rõ ràng và tính khả thi của phương án đề xuất trong việc đáp ứng tất cả các thành phần hệ thống. (20 điểm) ○ Tiến độ dự án: Kế hoạch thực hiện thực tế nhằm bảo đảm hoàn thành đầy đủ các sản phẩm bàn giao trong thời gian yêu cầu. (10 điểm) ○ Năng lực tổ chức: Hồ sơ năng lực công ty bao gồm số năm hoạt động và kinh nghiệm liên quan đã được chứng minh (02 hợp đồng tương tự). (15 điểm) ○ Kế hoạch nhân sự: Cơ cấu nhóm triển khai đầy đủ kèm CV cho các vị trí kỹ thuật chủ chốt, nêu rõ năng lực chuyên môn và chứng chỉ nghề nghiệp liên quan. (15 điểm) <p>Kinh nghiệm chuyên môn và năng lực kỹ thuật (10 điểm):</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Có kinh nghiệm hỗ trợ phát triển, vận hành các hệ thống thông tin cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường (MAE). (5 điểm) ○ Có kinh nghiệm thực tế với công nghệ mã nguồn mở và áp dụng các thông lệ tốt nhất trong phát triển phần mềm mã nguồn mở. (5 điểm) <p>Đề xuất tài chính (30 điểm): Giá trị tương xứng với giải pháp kỹ thuật được đề xuất – nghĩa là việc đánh giá không dựa trên giá thấp nhất mà dựa trên hiệu quả và chất lượng của giải pháp kỹ thuật đề xuất.</p> <p>Quyết định trao thầu: Đơn đặt hàng bằng đồng Việt Nam (VND) cho nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu, có hồ sơ đề xuất được đánh giá là mang lại lợi ích tốt nhất cho</p>

	FHI 360, dựa trên sự kết hợp giữa mức độ đáp ứng kỹ thuật và tổng điểm đánh giá cao nhất.
<p>Deliverables: The detailed deliverables and implementation timeline will be finalized and agreed upon during contract negotiation with the selected vendor. And in accordance with the sequence of work packages outlined above.</p> <p>All prospective vendors must comply with the safeguarding policies of our organization (detailed in this link https://www.fhi360.org/ethics-safeguarding/#our-policies-and-supplemental-guidance). Any violations of the policies may result in immediate contract termination without liability for the organization.</p>	<p>Sản phẩm bàn giao: Chi tiết các sản phẩm bàn giao và tiến độ thực hiện sẽ được chốt lại và thống nhất trong quá trình đàm phán hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn. Và theo thứ tự các gói công việc nêu trên.</p> <p>Tất cả các nhà cung cấp tiềm năng phải tuân thủ các chính sách an toàn (safeguarding policies) của tổ chức chúng tôi (chi tiết tại đường dẫn: https://www.fhi360.org/ethics-safeguarding/#our-policies-and-supplemental-guidance). Bất kỳ vi phạm nào đối với các chính sách này đều có thể dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng ngay lập tức mà tổ chức không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào.</p>
<p>FHI 360 Disclaimers</p> <ul style="list-style-type: none"> • FHI 360 may perform a background check on any selected vendor; • FHI 360 may cancel the solicitation and not award; • FHI 360 may reject any or all responses received; • Issuance of the solicitation does not constitute an award commitment by FHI 360; • FHI 360 reserves the right to disqualify any offer based on failure of the offeror to follow solicitation instructions; • FHI 360 will not compensate any offeror for responding to solicitation; • FHI 360 reserves the right to issue an award based on initial evaluation of offers without further discussion; • FHI 360 may choose to award only part of the activities in the solicitation, or issue multiple awards based on the solicitation activities; and • FHI 360 has the right to issue amendments to the RFQ at any time. <p>FHI 360's supplier terms and conditions can be found here while our consultant terms and conditions can be found here.</p>	<p>Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm của FHI 360</p> <ul style="list-style-type: none"> • FHI 360 có thể thực hiện kiểm tra lý lịch đối với bất kỳ nhà cung cấp nào được chọn; • FHI 360 có thể hủy bỏ thư mời báo giá và không tiếp tục quy trình xác lập hợp đồng; • FHI 360 có thể từ chối bất kỳ hoặc tất cả các phản hồi đã nhận được; • Việc phát hành thư mời báo giá không đồng nghĩa với việc đưa ra cam kết ký kết hợp đồng của FHI 360; • FHI 360 bảo lưu quyền loại bỏ bất kỳ ưu đãi nào do nhà cung cấp không tuân theo hướng dẫn của thư mời chào; • FHI 360 sẽ không hoàn trả cho bất cứ chi phí nào của nhà cung cấp để đáp ứng thư mời báo giá; • FHI 360 bảo lưu quyền xác lập hợp đồng dựa trên đánh giá ban đầu của giá chào mà không cần thương lượng thêm; • FHI 360 có thể lựa chọn ký kết hợp đồng cho một phần của hoạt động trong thư mời, hoặc ký kết nhiều hợp đồng dựa trên các hoạt động có trong thư mời; • FHI 360 có quyền đưa ra các bản sửa đổi đối với Thư mời báo giá bất cứ lúc nào. <p>Các điều kiện điều khoản của FHI 360 đối với nhà cung cấp được nêu tại đây, và các điều kiện điều khoản của FHI 360 đối với tư vấn được nêu tại đây.</p>